

Bản án số: 31/2021/HS-ST  
Ngày 27 - 5 - 2021

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUỲ CHÂU- TỈNH NGHỆ AN**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Võ Văn Dũng.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Bà Hà Thị Xinh và bà Vi Thị Dung.

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Tăng Thành vương - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Châu, tỉnh Nghệ An.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Châu - tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa:** Ông Lương Văn Hiếu - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 5 năm 2021, tại phòng xử án Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Châu, tỉnh Nghệ An tiến hành xét xử công khai vụ án Hình sự sơ thẩm thụ lý số 29/2021/TLST - HS ngày 16 tháng 4 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 35/2021/QĐXXST - HS ngày 13 tháng 5 năm 2021 đối với các bị cáo:

**1. Họ và tên: Trần Văn H.** Tên gọi khác: Không.

Sinh ngày 06 tháng 4 năm 1990 tại huyện Quỳnh Châu, tỉnh Nghệ An.

Nơi cư trú: B 3/4, xã CB, huyện QC, tỉnh NA. Nghề nghiệp: Lao động tự do. Trình độ văn hoá: Lớp 12/12. Dân tộc: Kinh. Giới tính: Nam. Tôn giáo: Không. Quốc tịch: Việt Nam. Con ông Trần Văn Tr (đã mất) và bà Nguyễn Thị Nh. Vợ: Trương Thị Tr và có 01 người con sinh năm 2016. Tiền án, tiền sự: Không. Nhân thân: Ngày 30/6/2014 bị Tòa án nhân dân huyện QC, tỉnh NA xử phạt 8.000.000đ (Tám triệu đồng) về tội “Đánh bạc”, đã thi hành xong vào ngày 19/8/2014. Bị tạm giữ từ ngày 13/01/2021 đến ngày 16/01/2021. Bị cáo hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt tại phiên tòa.

**2. Họ và tên: Hồ Hữu Ch.** Tên gọi khác: Không.

Sinh ngày 12 tháng 6 năm 1986 tại huyện QL, tỉnh NA.

Nơi cư trú: Bùn Q 2, xã CB, huyện QC, tỉnh NA. Nghề nghiệp: Lao động tự do. Trình độ văn hoá: Lớp 9/12. Dân tộc: Kinh. Giới tính: Nam. Tôn giáo: Không. Quốc tịch: Việt Nam. Con ông Hồ Hữu U và bà Tô Thị Ng. Vợ: Cao Thị Th và có 02 người con, con lớn sinh năm 2008 và con nhỏ sinh năm 2015. Tiền án, tiền sự: Không. Nhân thân: Ngày 20/3/2015 bị Tòa án nhân dân huyện QC, tỉnh NA xử phạt 06 (Sáu) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 (Mười hai) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”. Đã

chấp hành xong hình phạt. Bị tạm giữ từ ngày 13/01/2021 đến ngày 16/01/2021. Bị cáo hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt tại phiên tòa.

**3. Họ và tên: Trần Quang Tr.** Tên gọi khác: Không.

Sinh ngày 04 tháng 8 năm 1976 tại huyện QL, tỉnh NA.

Nơi cư trú: Bản Q2, xã CB, huyện QC, tỉnh NA. Nghề nghiệp: Lao động tự do. Trình độ văn hoá: Lớp 02/12. Dân tộc: Kinh. Giới tính: Nam. Tôn giáo: Không. Quốc tịch: Việt Nam. Con ông Trần Xuân Nh và bà Mai Thị D (đã mất). Vợ: Lê Thị Ph và có 03 người con, con đầu sinh năm 2000 và con út sinh năm 2017. Tiền án, tiền sự: Không. Nhân thân: Ngày 08/3/2014 bị Công an huyện QC, tỉnh NA xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt tiền 7.500.000đ (Bảy triệu, năm trăm nghìn đồng) về hành vi “Mua bán trái phép pháo nổ”, đã chấp hành xong vào ngày 14/8/2014. Bị tạm giữ từ ngày 13/01/2021 đến ngày 16/01/2021. Bị cáo hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt tại phiên tòa.

**4. Họ và tên: Hồ Xuân H.** Tên gọi khác: Không.

Sinh ngày 20 tháng 01 năm 1981 tại huyện QL, tỉnh NA.

Nơi cư trú: Bản Q2, xã CB, huyện QC, tỉnh NA. Nghề nghiệp: Lao động tự do. Trình độ văn hoá: Lớp 12/12. Dân tộc: Kinh. Giới tính: Nam. Tôn giáo: Không. Quốc tịch: Việt Nam. Con ông Hồ Xuân L (đã mất) và bà Bùi Thị C. Vợ: Hồ Thị H và có 04 người con, con lớn nhất sinh năm 2011 và 02 con nhỏ nhất sinh năm 2019 (sinh đôi). Tiền án, tiền sự: Không. Nhân thân: Ngày 30/11/2017 bị Tòa án nhân dân huyện QC, tỉnh NA xử phạt 9.000.000<sup>d</sup> (Chín triệu đồng) về tội “Đánh bạc”, đã thi hành vào ngày 20/3/2018. Bị tạm giữ từ ngày 13/01/2021 đến ngày 16/01/2021. Bị cáo hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt tại phiên tòa.

**5. Họ và tên: Phan Văn H.** Tên gọi khác: Không.

Sinh ngày 10 tháng 11 năm 1991 tại huyện QC, tỉnh NA.

Nơi cư trú: Bản Q2, xã CB, huyện QC, tỉnh NA. Nghề nghiệp: Lái máy xúc. Trình độ văn hoá: Lớp 9/12. Dân tộc: Kinh. Giới tính: Nam. Tôn giáo: Không. Quốc tịch: Việt Nam. Con ông Phan Văn H và bà Nguyễn Thị H. Vợ: Nguyễn Thị Ng và có 01 người con sinh năm 2019. Tiền án, tiền sự: Không. Bị tạm giữ từ ngày 13/01/2021 đến ngày 16/01/2021. Bị cáo hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt tại phiên tòa.

**6. Họ và tên: Vũ Văn B.** Tên gọi khác: Không.

Sinh ngày 10 tháng 6 năm 1973 tại huyện QL, tỉnh NA.

Nơi cư trú: Bản Q2, xã CB, huyện QC, tỉnh NA. Nghề nghiệp: Lao động tự do. Trình độ văn hoá: Lớp 02/10. Dân tộc: Kinh. Giới tính: Nam. Tôn giáo: Không. Quốc tịch: Việt Nam. Con ông Vũ Văn Th và bà Bùi Thị M (đều đã mất). Vợ: Nguyễn Thị H và có 03 người con, con lớn nhất sinh năm 1997 và nhỏ nhất sinh năm 2002. Tiền án, tiền sự: Không. Bị tạm giữ từ ngày 13/01/2021 đến ngày 16/01/2021. Bị cáo hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư

trú. Có mặt tại phiên tòa.

### NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Vào khoảng 10 giờ ngày 13/01/2021, khi Trần Quang Tr đang ở nhà thì Hồ Hữu Ch và Vũ Văn B đến chơi. Sau đó cả ba rủ nhau đánh bài ăn tiền bằng hình thức đánh “Liêng”. Trần Quang Tr lấy chiếc chiếu cói của nhà mình trải trên nền nhà và lấy ra 02 bộ bài Tulokhor rồi cả ba cùng đánh bạc với hình thức như sau: Trong số 52 lá bài của bộ bài Tulokhor khi chơi sẽ chia cho mỗi người 03 quân bài. Nếu người nào được cả 03 quân bài cùng số thì gọi là “Sáp”; nếu 03 quân bài có số liên tiếp nhau thì gọi là “Liêng”; nếu cả 03 quân bài đều có hình người thì gọi là “Ảnh” và cuối cùng là tính điểm bằng cách cộng các số trên từng quân bài lại với nhau, cao nhất là 09 điểm và thấp nhất là 0 điểm. Quá trình chơi, các bị cáo quy định tiền đặt cược (tỷ) mỗi ván là 10.000<sup>d</sup> (mười nghìn đồng) và phạt (tổ) tối đa không quá 50.000<sup>d</sup> (năm mươi nghìn đồng).

Đến khoảng 12 giờ cùng ngày, Hồ Xuân H đến chơi và ngồi xem Trần Quang Tr, Hồ Hữu Ch và Vũ Văn B đánh bạc. Khoảng 13 giờ cùng ngày có Phan Văn H đến thì Trần Quang Tr nghỉ nên H vào chơi thay. Các bị cáo tiếp tục sát phạt với nhau một lúc sau thì Hồ Xuân H vào tham gia cùng đánh. Khoảng một giờ sau Trần Văn H đến và vào tham gia đánh bạc với cả nhóm. Từ thời điểm đó, cả nhóm quy định lại tăng mức tiền đặt cược (tỷ) mỗi ván là 20.000<sup>d</sup> (hai mươi nghìn đồng) và phạt (tổ) tối đa không quá 200.000<sup>d</sup> (hai trăm nghìn đồng). Nếu là ván “Mua” thì được tổ lên 300.000<sup>d</sup> (ba trăm nghìn đồng).

Đến 14 giờ 30 phút cùng ngày, khi các bị cáo đang đánh bạc với nhau thì bị Công an huyện QC phát hiện, bắt quả tang. Thu giữ tại chiếu bạc số tiền 4.280.000<sup>d</sup> (Bốn triệu, hai trăm tám mươi nghìn đồng); 01 chiếc chiếu cói; 02 bộ bài Tulokhor, thu giữ của Phan Văn H số tiền 8.400.000<sup>d</sup> (tám triệu, bốn trăm nghìn đồng) dùng cho mục đích đánh bạc; 01 điện thoại di động Iphone XR; 01 điện thoại di động Nokia màu đen và 01 thẻ nhớ 02 GB, thu giữ của Vũ Văn B 13.000.000<sup>d</sup> (mười ba triệu đồng); trong đó có 2.000.000<sup>d</sup> (hai triệu đồng) dùng vào mục đích đánh bạc; 01 điện thoại di động nhãn hiệu VIVO 1920; 01 ví da màu nâu bên ngoài có gắn miếng kim loại hình vuông. Ngoài ra còn thu giữ của Trần Văn H 14.000.000<sup>d</sup> (mười bốn triệu đồng); 01 ví da màu nâu; 01 điện thoại di động Nokia; 01 điện thoại di động Iphone Xsmax, thu giữ của Hồ Hữu Ch 3.500.000<sup>d</sup> (ba triệu, năm trăm nghìn đồng); 01 ví da màu nâu; 01 điện thoại di động Iphone Xsmax; 01 điện thoại di động Nokia số loại TA-123 màu đen và thu của Hồ Xuân H 8.100.000<sup>d</sup> (tám triệu, một trăm nghìn đồng); 01 điện thoại di động OPPO màu xanh dương; 01 ví da màu đen. Đồng thời đưa các bị cáo về Công an huyện để điều tra, làm rõ hành vi vi phạm pháp luật.

Quá trình điều tra các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Đồng thời từng đối tượng khai nhận đã sử dụng số tiền dùng vào việc đánh bạc như sau: Phan Văn H sử dụng 9.200.000<sup>d</sup>, Vũ Văn B 2.700.000<sup>d</sup>, Trần Văn H 350.000<sup>d</sup>, Hồ Hữu Ch 270.000<sup>d</sup>, Hồ Xuân H 250.000<sup>d</sup>, Trần Quang Tr 400.000<sup>d</sup>. Tổng cộng 13.170.000<sup>d</sup>.

Tại Biên bản mở niêm phong, kiểm tra vật chứng và niêm phong lại lập ngày

20/01/2021; Biên bản mở niêm phong và giao, nhận đối tượng giám định lập ngày 27/01/2021 và Kết luận giám định số 52/KL-PC09(Đ3) ngày 29/01/2021 trong quá trình điều tra đã xác định toàn bộ số tiền thu giữ trên đều là tiền thật, do Ngân hàng nhà nước Việt Nam phát hành.

Trên cơ sở đó, Cáo trạng số 37/CT-VKS-HS ngày 15/4/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện QC, tỉnh NA quyết định truy tố ra trước Tòa án để xét xử Trần Văn H, Hồ Hữu Ch, Trần Quang Tr, Hồ Xuân H, Phan Văn H và Vũ Văn B về tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 điều 321 BLHS.

Tại phiên tòa, đại diện VKS thực hành quyền công tố và kiểm sát xét xử vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo về tội danh và điều luật như nội dung Cáo trạng đã nêu và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng quy định tại khoản 1 điều 321; các điểm s, v khoản 1 - khoản 2 điều 51; điều 54; điều 58 và điều 65 BLHS. Xử phạt Trần Văn H từ 03 tháng đến 06 tháng tù về tội "Đánh bạc", nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 12 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Áp dụng quy định tại khoản 1 điều 321; các điểm s, v khoản 1 điều 51; điều 54; điều 58 và điều 65 BLHS. Xử phạt Hồ Hữu Ch từ 03 tháng đến 06 tháng tù về tội "Đánh bạc", nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 12 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Áp dụng quy định tại khoản 1 điều 321; điểm s khoản 1 - khoản 2 điều 51; điều 58 và điều 65 BLHS. Xử phạt Hồ Xuân H từ 06 tháng đến 09 tháng tù về tội "Đánh bạc", nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 12 đến 18 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Áp dụng quy định tại khoản 1 điều 321; các điểm i, s khoản 1 điều 51; điều 54; điều 58 và điều 65 BLHS. Xử phạt Trần Quang Tr từ 03 tháng đến 06 tháng tù về tội "Đánh bạc", nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 12 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Áp dụng quy định tại khoản 3 điều 321 BLHS, xử phạt bổ sung Trần Văn H, Hồ Hữu Ch, Hồ Xuân H và Trần Quang Tr mỗi bị cáo từ 10 đến 15 triệu đồng.

Áp dụng quy định tại khoản 1 điều 321; các điểm i, s khoản 1 điều 51; điều 58; điều 35 BLHS. Xử phạt Vũ Văn B từ 25 đến 30 triệu đồng.

Áp dụng quy định tại khoản 1 điều 321; các điểm i, s khoản 1 - khoản 2 điều 51; điều 58; điều 35 BLHS. Xử phạt Phan Văn H từ 30 đến 35 triệu đồng

Áp dụng điều 47 BLHS; điều 106 BLTTHS: Đề nghị tịch thu, nộp ngân sách nhà nước số tiền 14.680.000<sup>d</sup> (mười bốn triệu, sáu trăm tám mươi nghìn đồng) là số tiền các bị cáo dùng vào việc phạm tội và thu lợi bất chính do phạm tội mà có; tịch thu, tiêu hủy 01 chiếc chiếu cói và 02 bộ bài Tulokhor.

Căn cứ khoản 2 điều 136 Bộ Luật tố tụng Hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, buộc các bị cáo chịu án phí HSST theo quy định.

Các bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung Cáo trạng đã truy

tố, không tranh luận gì mà chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện QC, của điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện QC, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố. Về cơ bản Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục tố tụng do Bộ luật tố tụng Hình sự quy định. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến và khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng trong giai đoạn này.

[2] Về căn cứ xác định hành vi phạm tội của các bị cáo:

Tại phiên tòa, các bị cáo đều khai nhận vào ngày 13/01/2021 đã đến nhà Trần Quang Tr và rủ nhau đánh bạc bằng hình thức chơi “Liêng” được thua bằng tiền ngân hàng nhà nước Việt Nam ngay tại trong nhà Trần Quang Tr.

Tổng số có 06 người cùng tham gia đánh bạc và mặc dầu các bị cáo khai nhận đã sử dụng tổng số tiền là 13.170.000<sup>d</sup> vào việc đánh bạc với số tiền của từng đối tượng cụ thể như sau: Phan Văn H 9.200.000<sup>d</sup>, Vũ Văn B 2.700.000<sup>d</sup>, Trần Văn H 350.000<sup>d</sup>, Hồ Hữu Ch 270.000<sup>d</sup>, Hồ Xuân H 250.000<sup>d</sup> và Trần Quang Tr 400.000<sup>d</sup>. Tuy nhiên tại phiên tòa đã chứng minh được trong thực tế của quá trình đánh bạc và sát phạt nhau như vậy, có bị cáo bị thua lỗ trong lúc có bị cáo khác lại thu lợi. Vì chưa kết thúc và chưa ai kiểm đếm cụ thể thì bị bắt nên không thể đảm bảo tính chính xác như lời khai. Quá trình điều tra và tại phiên tòa đã chứng minh được tổng số tiền các bị cáo dùng vào việc đánh bạc vào ngày 13/01/2021 tại nhà Trần Quang Tr là 14.680.000<sup>d</sup>. Gồm 4.280.000<sup>d</sup> (Bốn triệu, hai trăm tám mươi nghìn đồng) thu giữ trên chiếu bạc; thu của Phan Văn H 8.400.000<sup>d</sup> (tám triệu, bốn trăm nghìn đồng) dùng cho mục đích đánh bạc; thu giữ của Vũ Văn B 2.000.000<sup>d</sup> (hai triệu đồng) dùng vào mục đích đánh bạc trong tổng số 13.000.000<sup>d</sup> (mười ba triệu đồng) bị cáo giao nộp khi bị bắt.

Xét thấy lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai trong quá trình điều tra, cơ bản phù hợp với các tài liệu trong Hồ sơ vụ án và những vật chứng được thu giữ. Như vậy đã có đủ cơ sở để Hội đồng xét xử kết luận: các bị cáo Trần Văn H, Hồ Hữu Ch, Trần Quang Tr, Hồ Xuân H, Phan Văn H và Vũ Văn B đã phạm tội *Đánh bạc*. Tội phạm đã hoàn thành và phải chịu trách nhiệm hình sự và các trách nhiệm khác liên quan tương ứng theo quy định của pháp luật. Việc Viện kiểm sát nhân dân huyện QC truy tố các bị cáo ra trước Tòa án để xét xử về tội “Đánh bạc” theo điều 321 BLHS là có cơ sở.

[3] Xét tính chất vụ án, vai trò của từng đối tượng tham gia và trách nhiệm cá biệt: Vụ án thuộc trường hợp ít nghiêm trọng và hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Các bị cáo phạm tội mang tính đồng phạm giản đơn, không có người chủ mưu cầm đầu, không có sự bàn bạc, phân công. Hầu hết các bị cáo

tuổi đời còn trẻ, thuộc nhiều thành phần trong xã hội, đều đã có gia đình, vợ - con, có công ăn việc làm ổn định, có nhận thức nhất định về pháp luật nhưng do đua đòi ăn chơi, không có ý thức tu dưỡng và tuân thủ pháp luật nên đã thực hiện hành vi phạm tội, đó là xâm phạm trật tự công cộng và trật tự quản lý hành chính, dẫn đến gây mất an ninh trật tự và an toàn xã hội.

Trong vụ án này, bị cáo Trần Quang Tr ngoài hành vi tham gia đánh bạc còn có hành vi sử dụng ngay chính nhà mình cho các đối tượng khác đánh bạc, đã chuẩn bị chiếu và 02 bộ Tulokho để sát phạt nhau. Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội một cách tích cực, tuy nhiên hành vi đó chưa cấu thành tội “Gá bạc” theo quy định tại điều 322 BLHS. Ngoài ra ngày 08/3/2014 bị Công an huyện QC, tỉnh NA xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt tiền 7.500.000đ (Bảy triệu, năm trăm nghìn đồng) về hành vi “Mua bán trái phép pháo nổ”, đã chấp hành xong vào ngày 14/8/2014. Việc bị cáo bị truy tố ra trước Tòa án để xét xử về tội “Đánh bạc” là có căn cứ và cần xử phạt nghiêm.

Đối với trường hợp của Trần Văn H, Hồ Hữu Ch, Hồ Xuân H thì đây không phải lần đầu phạm tội. Ngày 30/6/2014 Trần Văn H bị Tòa án nhân dân huyện QC, tỉnh NA xử phạt 8.000.000đ (Tám triệu đồng) về tội “Đánh bạc”, đã thi hành xong vào ngày 19/8/2014. Ngày 20/3/2015 Hồ Hữu Ch bị Tòa án nhân dân huyện QC, tỉnh NA xử phạt 06 (sáu) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 (mười hai) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”, đã chấp hành xong hình phạt. Ngày 30/11/2017 Hồ Xuân H bị Tòa án nhân dân huyện QC, tỉnh NA xử phạt 9.000.000<sup>d</sup> (chín triệu đồng) về tội “Đánh bạc”, đã thi hành vào ngày 20/3/2018. Xét thấy các bị cáo đều đã chấp hành xong hình phạt và được xem là đương nhiên xóa án tích theo quy định của pháp luật. Nhưng cần xử phạt nghiêm để răn đe, giáo dục và làm gương.

Các bị cáo Phan Văn H và Vũ Văn B đã có hành vi *Đánh bạc*. Hành vi này đã hoàn thành và phải chịu trách nhiệm hình sự. Trong đó Phan Văn H sử dụng số tiền tương đối lớn trong việc thực hiện hành vi phạm tội, nên cũng cần xem xét xử phạt nghiêm hơn các bị cáo khác để làm gương.

[4] Xét tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ: Các bị cáo phạm tội không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; có nhiều tình tiết giảm nhẹ, đó là trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử đã thành khẩn khai báo, có thái độ ăn năn hối cải; đối với Phan Văn H, Vũ Văn B và Trần Quang Tr thì đây là lần đầu phạm tội và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Trần Văn H có ông nội là Trần Văn Th được Chủ tịch nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng ba, có ông ngoại là Nguyễn Văn Th được Chủ tịch nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng ba; có bà ngoại là Nguyễn Thị Đ được nhà nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng nhì vì đã có công lao trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước; bản thân Trần Văn H cũng nhiều lần được Chủ tịch UBND huyện QC, Chủ tịch UBND tỉnh NA khen thưởng vì có thành tích xuất sắc trong sản xuất kinh doanh giỏi, giúp nhau xóa đói giảm nghèo và phát triển nông thôn. Theo xác nhận của UBND xã CB, huyện QC, tỉnh NA thì vào ngày 10/7/2020, Hồ Hữu Ch đã có công phát hiện vụ cháy rừng tại tiểu khu 216 thuộc Lâm trường CB quản lý nằm trên địa phận các bản Q2 và BQ, xã CB, khi sự việc xảy ra, bị cáo đã kịp thời thông báo với chính quyền đồng thời hô

hào và cùng bà con tham gia dập lửa chữa cháy nhằm hạn chế tối thiểu thiệt hại cho cộng đồng và xã hội. Bản thân Phan Văn H có ông nội Phan Văn Đ là Liệt sỹ trong cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước. Hồ Xuân H có bố là Hồ Xuân L và mẹ là bà Bùi Thị C được nhà nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng nhì vì đã có công lao trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước. Đó là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại các điểm i, s, v khoản 1 - khoản 2 điều 51 BLHS để vận dụng xử phạt tương ứng với từng bị cáo khi lượng hình. Ngoài ra cần căn cứ các điều 35; 58; 65 và khoản 3 điều 321 BLHS để xử phạt đối với từng bị cáo cụ thể trong vụ án.

Căn cứ hướng dẫn tại Điều 2 Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao thì trong vụ án này có Trần Văn H, Hồ Hữu Ch, Hồ Xuân H trước đây đã bị kết án nhưng đã được xoá án tích; có Trần Quang Tr bị xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt tiền nhưng cũng đã thi hành xong và thời gian đã hơn 06 tháng tính đến ngày phạm tội lần này. Xét thấy không cần phải bắt chấp hành hình phạt tù mà để các bị cáo tự cải tạo tại địa phương cũng đủ giúp họ trở thành công dân tốt, sống có ích cho gia đình và xã hội. Việc cho họ hưởng án treo không gây nguy hiểm cho xã hội; không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội.

[5] Hình phạt bổ sung: Các bị cáo Trần Văn H, Hồ Hữu Ch, Hồ Xuân H và Trần Quang Tr đã thực hiện hành vi phạm tội một cách tích cực, có nhân thân xấu. Do đó ngoài hình phạt chính cần áp dụng thêm hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo nhằm thể hiện tính nghiêm minh của pháp luật. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo khác.

[6] Trách nhiệm dân sự: Không xem xét, giải quyết.

[7] Xử lý vật chứng: Quá trình điều tra đã thu giữ của các bị cáo 51.280.000<sup>d</sup> (năm mươi một triệu, hai trăm tám mươi nghìn đồng) tiền ngân hàng Nhà nước Việt Nam và đã được xác định là tiền thật. 01 chiếc chiếu cói; 02 bộ bài Tulokhơ, thu giữ của Phan Văn H 01 điện thoại di động Iphone XR; 01 điện thoại di động Nokia màu đen và 01 thẻ nhớ 02 GB, thu giữ của Vũ Văn B 01 điện thoại di động nhãn hiệu VIVO 1920; 01 ví da màu nâu bên ngoài có gắn miếng kim loại hình vuông, thu giữ của Trần Văn H 01 ví da màu nâu; 01 điện thoại di động Nokia; 01 điện thoại di động Iphone Xsmax, thu giữ của Hồ Hữu Ch 01 ví da màu nâu; 01 điện thoại di động Iphone Xsmax; 01 điện thoại di động Nokia số loại TA-123 màu đen và thu của Hồ Xuân H 01 điện thoại di động OPPO màu xanh dương; 01 ví da màu đen.

Số vật chứng này cần căn cứ quy định tại điều 106 BLTTHS để xử lý.

Xét thấy, trong tổng số tiền thu giữ thì có 14.680.000<sup>d</sup> (Mười bốn triệu, sáu trăm tám mươi nghìn đồng chẵn) là tiền các bị cáo sử dụng vào việc phạm tội và do phạm tội mà có, do đó cần tịch thu, nộp ngân sách nhà nước. Số tiền còn lại là 36.600.000<sup>d</sup> (ba mươi sáu triệu, sáu trăm nghìn đồng) và 08 chiếc điện thoại di động các loại, 01 thẻ nhớ, 04 chiếc ví da trong quá trình điều tra đã trả cho các bị cáo, nay không xem xét lại nữa. Đối với 01 (một) chiếc chiếu cói và 02 bộ bài Tulokhơ cần tịch thu, tiêu hủy.

[8] Các bị cáo phải chịu án phí HSST theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Căn cứ khoản 1 điều 321; các điểm s, v khoản 1 điều 51; điều 58; điều 65 BLHS. Xử phạt Hồ Hữu Ch 09 (Chín) tháng tù về tội "Đánh bạc" nhưng cho hưởng án treo, thử thách 18 (mười tám) tháng. Thời gian thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

2. Căn cứ khoản 1 điều 321; các điểm s, v khoản 1 - khoản 2 điều 51; điều 58; điều 65 BLHS. Xử phạt Trần Văn H 06 (Sáu) tháng tù về tội "Đánh bạc" nhưng cho hưởng án treo, thử thách 12 (mười hai) tháng. Thời gian thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

3. Căn cứ khoản 1 điều 321; điểm s khoản 1 - khoản 2 điều 51; điều 58; điều 65 BLHS. Xử phạt Hồ Xuân H 09 (Chín) tháng tù về tội "Đánh bạc" nhưng cho hưởng án treo, thử thách 18 (mười tám) tháng. Thời gian thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

4. Căn cứ khoản 1 điều 321; các điểm i, s khoản 1 điều 51; điều 58; điều 65 BLHS. Xử phạt Trần Quang Tr 06 (Sáu) tháng tù về tội "Đánh bạc" nhưng cho hưởng án treo, thử thách 12 (mười hai) tháng. Thời gian thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao Trần Văn H, Hồ Hữu Ch, Hồ Xuân H và Trần Quang Tr cho Ủy ban nhân dân xã CB, huyện QC, tỉnh NA giám sát, giáo dục các bị cáo trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại điều 92 luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Căn cứ khoản 3 điều 321 BLHS. Xử phạt bổ sung đối với Trần Văn H, Hồ Hữu Ch, Hồ Xuân H và Trần Quang Tr mỗi bị cáo 20.000.000<sup>d</sup> (Hai mươi triệu đồng chẵn).

5. Căn cứ khoản 1 điều 321; các điểm i, s khoản 1 - khoản 2 điều 51; điều 35; điều 58 của BLHS. Xử phạt Phan Văn H 30.000.000<sup>d</sup> (Ba mươi triệu đồng chẵn) về tội "Đánh bạc".



6. Căn cứ khoản 1 điều 321; các điểm i, s khoản 1 điều 51; điều 35; điều 58 của BLHS. Xử phạt Vũ Văn B 25.000.000<sup>d</sup> (Hai mươi lăm triệu đồng chẵn) về tội "Đánh bạc".

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, nếu người phải thi hành án không thi hành ngay số tiền là hình phạt bổ sung và hình phạt chính thì sẽ phải chịu lãi suất theo quy định tại khoản 2 điều 468 BLDS năm 2015.

Huỷ bỏ Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú áp dụng đối với các bị cáo do Tòa án nhân dân huyện QC, tỉnh NA ban hành ngày 16/4/2021.

**Xử lý vật chứng:** Căn cứ điều 47 BLHS; điều 106 BLTTHS. Tuyên tịch thu, nộp ngân sách nhà nước số tiền 14.680.000<sup>d</sup> (Mười bốn triệu, sáu trăm tám mươi nghìn đồng chẵn). Tịch thu, tiêu hủy 02 (Hai) bộ bài Tulơkhor và 01 (Một) chiếc cối.

Những tài sản, vật chứng nói trên có đặc điểm như mô tả trong biên bản giao, nhận vật chứng được lập vào hồi 10 giờ 30 phút, ngày 16/4/2021 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện QC và Chi cục thi hành án dân sự huyện QC.

**Án phí:** Căn cứ khoản 2 điều 136 Bộ Luật tố tụng Hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Buộc Trần Văn H, Hồ Hữu Ch, Hồ Xuân H, Trần Quang Tr, Phan Văn H và Vũ Văn B mỗi bị cáo phải chịu 200.000<sup>d</sup> (Hai trăm nghìn đồng) án phí HSST.

Án xử công khai, sơ thẩm, có mặt các bị cáo. Tất cả đều được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh NA trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

TM/ HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- Công an huyện QC;
- VKSND huyện QC; VKSND tỉnh NA.
- Bộ phận HSNV Công an huyện QC;
- Phòng KTNV&THA - TAND tỉnh NA;
- Chi cục THADS huyện QC;
- Sở Tư pháp tỉnh NA;
- UBND xã CB, QC, NA;
- Các bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**Võ Văn Dũng**

**Hướng dẫn sử dụng mẫu số 27-HS:**

Mẫu bản án hình sự sơ thẩm kèm theo bản hướng dẫn này được soạn thảo theo tinh thần quy định tại các điều 254, 260 và 423 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Mẫu bản án hình sự sơ thẩm kèm theo hướng dẫn này được sử dụng cho tất cả các Tòa án khi xét xử sơ thẩm vụ án hình sự. Sau đây là những hướng dẫn cụ thể về việc sử dụng mẫu bản án hình sự sơ thẩm kèm theo:

(1) và (4) nếu là Tòa án nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh thì ghi tên Tòa án nhân dân quận (huyện, thị xã, thành phố) gì thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nào (ví dụ: Tòa án nhân dân huyện Nam Đàn, tỉnh Nghệ An); nếu là Tòa án nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương thì ghi tên Tòa án nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương (ví dụ: Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội); nếu là Tòa án quân sự khu vực thì ghi tên Tòa án quân sự khu vực gì thuộc quân khu, quân chủng nào; nếu là Tòa án quân sự quân khu, quân chủng thì ghi tên Tòa án quân sự quân khu, quân chủng (ví dụ: Tòa án quân sự Quân khu Thủ đô).

(2) ô thứ nhất ghi số Bản án, ô thứ hai ghi năm ra Bản án (ví dụ: 16/2017/HS-ST).

(3) ghi ngày, tháng, năm tuyên án không phân biệt vụ án được xét xử sơ thẩm và kết thúc trong một ngày hay được xét xử sơ thẩm trong nhiều ngày hoặc nghị án kéo dài.

(5) nếu Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm ba người, thì chỉ ghi đầy đủ họ tên của Thẩm phán chủ tọa phiên tòa, bỏ dòng Thẩm phán..., đối với Hội thẩm nhân dân (quân nhân) chỉ ghi đầy đủ họ tên của hai Hội thẩm nhân dân (quân nhân); nếu Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có năm người, thì ghi đầy

đủ họ tên của Thẩm phán chủ tọa phiên tòa, họ tên của Thẩm phán, họ tên của cả ba Hội thẩm nhân dân (quân nhân). Cần chú ý không ghi chức vụ của Thẩm phán; đối với vụ án hình sự thông thường thì không ghi chức vụ, nghề nghiệp của Hội thẩm nhân dân (quân nhân); đối với vụ án hình sự có bị cáo là người dưới 18 tuổi thì ghi nghề nghiệp của Hội thẩm nhân dân (quân nhân). Nếu vụ án do Tòa án quân sự giải quyết thì không ghi Ông (Bà) mà ghi cấp bậc quân hàm.

(6) ghi đầy đủ họ tên của Thư ký phiên tòa và ghi rõ là Thư ký Tòa án hoặc Thẩm tra viên của Tòa án nào như hướng dẫn tại điểm (1).

(7) ghi tên Viện kiểm sát như hướng dẫn tại (1); ghi họ tên Kiểm sát viên thực hành quyền công tố, kiểm sát xét xử tại phiên tòa.

(8) trường hợp vụ án được xét xử và kết thúc trong một ngày thì bỏ hai chữ Trong các (ví dụ: Ngày 15 tháng 7 năm 2017). Trường hợp vụ án được xét xử trong hai ngày thì ghi Trong các ngày (ví dụ: Trong các ngày 02, 03 tháng 3 năm 2017); nếu từ ba ngày trở lên mà liên nhau thì ghi Từ ngày đến ngày (ví dụ: Từ ngày 06 đến ngày 10 tháng 3 năm 2017); nếu từ ba ngày trở lên mà không liên nhau thì ghi Trong các ngày (ví dụ: Trong các ngày 07, 08 và ngày 15 tháng 3 năm 2017); nếu khác tháng mà liên nhau thì ghi từ ngày... tháng... đến ngày... tháng... (ví dụ: Từ ngày 31 tháng 05 đến ngày 02 tháng 6 năm 2017); nếu không liên nhau thì ghi các ngày của từng tháng (Ví dụ: Trong các ngày 30, 31 tháng 3 và các ngày 04, 05 tháng 4 năm 2017).

(9) nếu vụ án được xét xử tại trụ sở Tòa án thì ghi như hướng dẫn tại mục (1) (4). Nếu vụ án được xét xử lưu động thì ghi địa điểm nơi diễn ra phiên tòa.

(10) nếu xét xử kín thì thay cụm từ công khai bằng từ kín.

(11) và (12) ghi đầy đủ họ tên bị cáo và các bí danh, tên thường gọi khác (nếu có); nếu bị cáo là người dưới 18 tuổi phải ghi đầy đủ ngày, tháng, năm sinh tính đến ngày bị cáo thực hiện hành vi phạm tội (ví dụ: Đến ngày thực hiện hành vi phạm tội bị cáo 16 tuổi 8 tháng 15 ngày); nếu bị cáo trên 18 tuổi thì ghi ngày, tháng, năm sinh hoặc tuổi; ghi nơi đăng ký thường trú, đăng ký tạm trú, nơi sinh sống của bị cáo. Đối với tiền sự thì chỉ ghi khi đã xác định đúng theo quy định của pháp luật lần bị xử lý đó tính đến ngày phạm tội chưa hết thời hạn được coi là chưa bị xử lý hành chính hoặc bị xử lý kỷ luật. Đối với tiền án thì chỉ ghi khi đã xác định đúng theo quy định của pháp luật lần bị kết án đó tính đến ngày phạm tội chưa được xóa án. Về nhân thân ghi án tích, đã bị xử phạt vi phạm hành chính, đã xử lý kỷ luật cụ thể các lần đó và ghi rõ là các án tích, xử phạt vi phạm hành chính, xử lý kỷ luật đó đã được xóa. Trường hợp bị cáo là pháp nhân thương mại thì ghi tên, địa chỉ trụ sở, tên người đại diện theo pháp luật, tiền án, tiền sự của pháp nhân thương mại và các thông tin cần thiết khác; nếu có mặt tại phiên tòa thì ghi “có mặt” và nếu vắng mặt tại phiên tòa thì ghi “vắng mặt”.

(13) ghi ngày bị cáo bị bắt, tạm giam; nếu trước đó bị cáo đã bị tạm giữ, bị bắt, tạm giam, thì ghi ngày bị tạm giữ, ngày bị bắt, tạm giam và ngày được cho tại ngoại; nếu có mặt tại phiên tòa thì ghi “có mặt” và nếu vắng mặt tại phiên tòa thì ghi “vắng mặt”.

(14) và (15) nếu bị cáo có người đại diện hợp pháp thì ghi rõ họ tên của bị cáo đó (ví dụ: Người đại diện hợp pháp của bị cáo Nguyễn Văn A). Sau chữ là ghi quan hệ như thế nào với bị cáo (ví dụ: là bố của bị cáo); nếu có mặt tại phiên tòa thì ghi “có mặt” và nếu vắng mặt tại phiên tòa thì ghi “vắng mặt”.

(16) nếu có người bào chữa thì ghi đầy đủ họ tên của người bào chữa và họ tên của bị cáo được bào chữa; nếu người bào chữa là luật sư thì ghi luật sư của Văn phòng luật sư nào và thuộc Đoàn luật sư nào (ví dụ: Ông Trần B, Luật sư Văn phòng luật sư Vạn Xuân thuộc Đoàn luật sư tỉnh H bào chữa cho Nguyễn Văn C); nếu không phải là luật sư thì ghi nghề nghiệp, nơi công tác của người bào chữa (ví dụ: Bà Lê Thị M, bào chữa viên nhân dân công tác tại Hội luật gia tỉnh M bào chữa cho Nguyễn Văn D); nếu có mặt tại phiên tòa thì ghi “có mặt” và nếu vắng mặt tại phiên tòa thì ghi “vắng mặt”.

(17), (18), (19), (20), (21), (22), (23) và (24) nếu có người nào tham gia tố tụng thì ghi đầy đủ họ tên, tuổi, nơi cư trú của người đó. Trường hợp bị hại là người bị xâm phạm về tính mạng, sức khỏe, nhân phẩm, danh dự và là người dưới 18 tuổi, thì phải ghi đầy đủ ngày, tháng, năm sinh

của bị hại; nếu có mặt tại phiên tòa thì ghi “có mặt” và nếu vắng mặt tại phiên tòa thì ghi “vắng mặt”.

(25) nếu bị hại, nguyên đơn dân sự, bị đơn dân sự, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có người bảo vệ quyền lợi cho họ, thì ghi đầy đủ họ tên của họ theo thứ tự; nếu người bảo vệ quyền lợi của đương sự là luật sư thì ghi luật sư của Văn phòng luật sư nào và thuộc Đoàn luật sư nào; nếu không phải là luật sư thì ghi nghề nghiệp, nơi công tác của người bảo vệ quyền lợi cho đương sự; nếu có mặt tại phiên tòa thì ghi có mặt và nếu vắng mặt tại phiên tòa thì ghi vắng mặt.

(26) nếu có người tham gia tố tụng là người làm chứng thì ghi đầy đủ họ tên; nếu người tham gia tố tụng là người giám định, người định giá tài sản, người phiên dịch, người dịch thuật thì ghi đầy đủ họ tên, cơ quan công tác.

(27) trong phần này, ghi đầy đủ các nội dung được quy định tại điểm b và điểm c khoản 2 Điều 260 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

(28) trong phần này, ghi đầy đủ các nội dung được quy định tại các điểm d, đ và e khoản 2 Điều 260 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Trong phần này, các đoạn văn được đánh số thứ tự trong dấu [ ].

(29) tùy từng trường hợp mà ghi rõ căn cứ pháp luật để ra quyết định.

(30) trong phần này, ghi đầy đủ các nội dung được quy định tại điểm g khoản 2 Điều 260 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

(31) phần cuối cùng của bản án, đối với bản án được thông qua tại phòng nghị án thì phải có đầy đủ chữ ký, ghi đầy đủ họ tên của các thành viên Hội đồng xét xử và đóng dấu (bản án này phải lưu vào hồ sơ vụ án); đối với bản án để gửi cho các bị cáo, các đương sự, cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan và Viện kiểm sát theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự thì ghi như sau:

**Nơi nhận:**

*Ghi những nơi mà Tòa án cấp sơ thẩm phải giao hoặc gửi bản án theo quy định tại khoản 1 Điều 262 của Bộ luật Tố tụng hình sự và những nơi cần lưu bản án.*

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**  
(Ký tên, ghi rõ họ tên, đóng dấu)